CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BẢNG KIỂM TRƯỚC, TRONG, SAU ĐỔ BÊ TÔNG, XOA NỀN, CẮT KHE SỚM VÀ BẢO DƯỠNG

Quy trình **WF-01** · Đồng bộ **CFS-05** · Cốt thép/laser · Bê tông ≥ C25, N/X ≤ 0,45 · Dấu giày 3–5 mm rắc bột 2 lượt · Cắt khe 6–12 MPa sâu ≥ 1/3 H · Ủ ẩm 7–14 ngày

Mã biểu mẫu: BM-CFS-03
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Phụ trách: Chỉ huy Đổ & Xoa nền
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Ô đổ	..... (DT: ..... m² · Dày H: ..... mm)	**Ngày đổ & Thời tiết**	Ngày ...../...../202... | .... °C · Gió: .... m/s (☐ Che bạt)
Mác BT & Tỷ lệ N/X	Mác: ..... (≥ C25) | N/X: ..... (≤ 0,45) | Sụt: ..... mm	**Đội trưởng / TVGS**	..... / .....

1. NGHIỆM THU TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG (CỐT THÉP, CỐP PHA, CAO ĐỘ LASER & TẬP KẾT VẬT TƯ · TCVN 4453:1995)

(Chưa ký mục 1 không xả bê tông)

TT	Hạng mục chuẩn bị	Yêu cầu kỹ thuật bắt buộc trước mở van xả bê tông	Xác nhận
1	**Cốt thép, con kê & màng PE**	Đúng chủng loại thép, buộc đủ con kê bảo vệ, đặt nẹp cách ly chân cột và chốt truyền lực khe thẳng trục, trải kín màng chống thấm PE đáy nền.	☐ Đạt ☐ Chỉnh
2	**Cốp pha, ống & mốc laser**	Thành ván khuôn chắc chắn không hở chảy mất nước xi măng; bắn cao độ chuẩn bằng **máy cân bằng laser** toàn ô sàn, làm ẩm sạch nền.	☐ Đạt ☐ Chỉnh
3	**Máy xoa, cắt khe & bột cứng**	Sẵn sàng máy xoa đẩy tay/tự hành kiểm RCD ≤ 30 mA (khí CO < 25 ppm nếu kín), máy cắt khe sớm, đủ **bột tăng cứng 3–6 kg/m²** và bạt ủ ẩm.	☐ Đủ ☐ Thiếu

2. KIỂM SOÁT TRONG KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀ XOA NỀN RẮC BỘT CỨNG 2 LƯỢT

(Cấm thêm nước vào xe bồn hoặc vẩy nước khi xoa)

TT	Công đoạn thi công	Thông số chuẩn kiểm soát thực địa	Ghi nhận thực tế	Kết quả
4	**Kiểm xe bồn, đầm & gạt laser**	Mác **≥ C25**, tỷ lệ **N/X ≤ 0,45**, độ sụt ≤ 140 mm (bơm ≤ 160 mm); **CẤM THÊM NƯỚC** tại công trình; đầm kỹ mép góc, gạt phẳng theo tia laser.	Số xe bồn: ..... Không thêm nước: ☐ Đúng	☐ Đạt ☐ Từ chối
5	**Tách nước & Dấu giày 3–5 mm**	Chờ hết nước tách mặt (bleeding); kiểm tra bằng bước thử thấy **dấu giày lún 3–5 mm** mới vào xoa phá bằng mâm pan tốc độ thấp.	Giờ bắt đầu xoa: .....:..... (Lún: .... mm)	☐ Đúng lúc
6	**Rắc bột tăng cứng 2 lượt**	Rắc **Lượt 1** (2/3 định mức), chờ bột hút ẩm sậm màu rồi xoa mâm phẳng; rắc **Lượt 2** (1/3 định mức) vuông góc Lượt 1, xoa kín đều toàn sàn.	Định mức: ..... kg/m² Tổng bao: ..... bao	☐ Đạt ☐ Bổ sung
7	**Xoa hoàn thiện cánh thép phẳng**	Tăng góc cánh thép xoa tinh 2–3 lượt chéo chiều đến khi mặt sàn láng đặc chắc không cháy đen, **không vẩy nước lên mặt** khi xoa bóng cuối.	Giờ xong xoa tinh: .....:.....	☐ Đạt ☐ Rỗ mặt

3. CẮT KHE KIỂM SOÁT NỨT SỚM (6–12 MPA) VÀ Ủ ẨM BẢO DƯỠNG 7–14 NGÀY (TCVN 8828:2011)

(Cắt khe đúng cửa sổ cường độ, giữ ẩm kín)

TT	Công đoạn sau xoa nền	Thông số cắt khe & bảo dưỡng bắt buộc	Số đo nghiệm thu	Kết quả
8	**Cắt khe kiểm soát nứt sớm**	Cắt khi bê tông đạt **6–12 MPa** (đi máy không mẻ cốt liệu, 12–24h, muộn nhất < 36–48h); ô lưới ≤ 6×6 m, **sâu ≥ 1/3 dày sàn** (H/3 = ... mm); hút bùn ngay.	Sâu cắt: ..... mm Ô lưới: ....×.... m	☐ Đạt ☐ Sửa sâu
9	**Ủ ẩm bảo dưỡng 7–14 ngày**	Phủ bạt PE kín hoặc vải bố giữ ẩm liên tục **7–14 ngày** (đặc biệt mùa gió Lào nắng gắt); che chắn gió lùa; cấm chất tải lên sàn khi < 5 MPa.	Bắt đầu: ..../.... Ủ ẩm đủ: ..... ngày	☐ Đạt ☐ Bù ẩm

CÁC HÀNH VI CẤM TUYỆT ĐỐI TRONG WF-01: (1) Cấm xả thêm nước vào xe bồn làm loãng tỷ lệ N/X > 0,45 hoặc vẩy nước lên mặt sàn khi xoa bóng vì gây bong tách lớp vữa mặt; (2) Cấm rắc bột cứng khi mặt sàn còn đọng vũng nước tách mặt hoặc khi bê tông đã quá cứng; (3) Cấm cắt khe quá muộn hoặc nông hơn **1/3 dày sàn** làm phát sinh nứt ngẫu nhiên giữa ô hoặc góc cột.

CHỈ HUY ĐỔ & XOA NỀN SONGANHHYG	TƯ VẤN GIÁM SÁT / ĐẠI DIỆN BÊN A
Xác nhận đúng mác ≥ C25, N/X ≤ 0,45, rắc 2 lượt, cắt khe ≥ 1/3 H và bàn giao lịch ủ ẩm. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận nghiệm thu trước đổ, trong xoa nền, chiều sâu cắt khe và bảo dưỡng. Họ tên, chức vụ & chữ ký: